

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG
Số: 45 / BVND – P.HCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 07 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các Công ty Xây dựng

Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Công tác thi công Cải tạo sửa chữa mương thoát nước mưa, bể phốt khu nhà B, bể phốt nhà D Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai – Quốc Lộ 1A, P. Tam Hiệp, T. Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Đinh Thiện Hòa

- Chức vụ: Trưởng phòng Hành chánh quản trị.

- Số điện thoại : 0917 141 145

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chánh quản trị - Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, T. Đồng Nai.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá

- Từ 08 giờ 00 ngày 23 tháng 7 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 31 tháng 7 năm 2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 07 ngày kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	BÊ TỰ HOẠI NHÀ B		
1	Đục nền đường bê tông đá lát cũ, Đào móng bể tự hoại bằng thủ công, chặt rễ cây, vận chuyển xà bần đi đổ bằng thủ công ra vị trí tập kết và xe ba gác, hoàn thiện lại đường bê tông nội bộ bao gồm cả gờ lề sân khuôn viên như ban đầu	m3	38,304
	$4,8 \times 3,8 \times 2,1 = 38,304$		
2	Đắp đất nền móng bể tự hoại	m3	11,424
	KL đào: $38,304 = 38,304$		
	Trừ bể tự hoại chiếm chỗ: $-4,2 \times 3,2 \times 2 = -26,880$		

	KL đào: $38,304 = 38,304$		
	Trừ bể tự hoại chiếm chỗ: $-4,2*3,2*2 = -26,880$		
3	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, đá 1x2, vữa bê tông mác 150 bể tự hoại	m3	1,0752
	Bê tông lót bể: $4,2*3,2*0,08 = 1,0752$		
4	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	3,0580
	Bê tông đáy: $4,2*3,2*0,12 = 1,6128$		
	Bê tông cột, Đà giằng cột và tường: $9*1,68*0,2*0,2+3*0,2*0,2*(4,2+2,8)=1,445$		
5	Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan nắp dẫy đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	1,075
	Nắp dẫy Đ: $10*0,84*1,6*0,08 = 1,0752$		
6	Ván khuôn thép, ván khuôn móng	m2	27,656
	Đáy bể: $(4,2+3,2)*2*0,2 = 2,960$		
	Bê tông cột, Đà giằng cột và tường: $9*1,68*4*0,2+3*(4,2+2,8)*3*0,2=28,896$		
7	Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn thép, ván khuôn nắp đan, tấm chóp	m2	3,904
	Nắp dẫy: $10*(0,84+1,6)*2*0,08 = 3,940$		
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 10\text{mm}$	kg	222,240
	Đan đáy bể và nắp dẫy D8: $(4,2*3,2*10*0,39506)*2= 106,192128$		
	Đai cột, đà giằng cột tường D6: $((9*1,68+3*(4,2+2,8))/0,15+1)*0,5*0,2222=26,863$		
	Thép chủ giằng cột và đà giằng cột tường D10: $(9*1,68+3*(4,2+2,8))*4*0,61728=89,185$		
9	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan cốt thép $> 10\text{mm}$: D12	kg	19,556
	Giằng móng cột D12: $22*0,88889=19,556$		
10	Xây tường thẳng bằng gạch 8x8x19cm, vữa XM mác 75	m3	5,544
	Thành bể: $1,68*2*(2,1+1,5+1,3*3+1,5*0,5)*0,2=5,544$		
11	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m2	32,148
	$1,88*(2,8*3+1,5*3+2,1*2)=32,148$		
12	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 75	m2	26,880
	Đáy bể: $4,2*3,2 = 13,440$		
	Nắp bể: $4,2*3,2 = 13,440$		
13	Lắp đặt cầu kiện bê tông đúc sẵn tấm đan bê tông bằng thủ công	Cầu kiện bể tự hoại nhà B	10,000
	Đan BTH: $10 = 10$		
14	Lắp đặt co nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính cút 114mm	cái	4,000
	4=4		
15	Lắp đặt Tê nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính Tê 114mm	cái	2,000
	2=2		

16	Đầu nối 4m ống PVC 114, co PVC 114, Lối PVC 114, bít miệng ống hút hòm, ống thông hơi, phụ kiện keo gián, băng keo, hoàn thiện đầu nối	Toàn bộ bể tự hoại nhà B	1,000
	1=1		
17	Vận chuyển xà bả đi đổ	Toàn bộ bể tự hoại nhà B	1,000
	1=1		
II	MƯƠNG THOÁT NƯỚC NHÀ B		
1	Tháo dỡ các cấu kiện tấm đan và nắp hố gas cũ	Cấu kiện mương	80,00
2	Phá dỡ kết cấu bê tông thành mương hiện trạng	m3	10,36
3	Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cáp bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp II	m3	7,40
4	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 2,5T	m3	20,73
5	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 2,5T	m3	82,91
6	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông mương đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	14,80
7	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m3	2,26
8	Ván khuôn gỗ, ván khuôn mương	100m2	1,85
9	Gia công, lắp dựng cốt thép mương, đường kính $\leq 10\text{mm}$	tấn	0,62
10	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan	tấn	0,26
11	Gia công lắp đặt thép Lát nắp đan L40x4	kg	116,16
12	Lắp đặt các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 50\text{kg}$	cấu kiện mương	80,00
III	BỂ TỰ HOẠI D		
1	Đào móng bể tự hoại bằng thủ công, chặt rễ cây, vận chuyển xà bả đi đổ bằng thủ công ra vị trí tập kết	m3	36,000
	$5*3*2,4 = 36$		
2	Đắp đất nền móng bể tự hoại	m3	11,923
	KL đào: $36 = 36$		
	Trừ bể tự hoại chiếm chỗ: $-4,4*2,4*2,28 = -19,76$		
3	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, đá 1x2, vữa bê tông mác 150 bể tự hoại	m3	1,1440
	Bê tông lót bể: $4,4*2,6*0,1 = 1,144$		
4	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	1,056
	Bê tông đáy: $4,4*2,4*0,1 = 1,056$		
5	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan nắp đáy đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m3	4,341
	Nắp đáy Đ: $10*1,2*0,88*0,08 = 0,845$		
	Dầm giằng ngang: $0,2*0,2*4,4=0,176$		
	Giằng tường: $16,6*2*0,1=3,320$		
6	Ván khuôn đáy bể, dầm giằng ngang	m2	15,408
	Bê tông lót bể: $(4,6+2,6)*2*0,1=1,440$		
	Đáy bể: $(4,4+2,4)*2*0,1=1,360$		
	Dầm giằng ngang: $0,2*3*4,4=2,640$		
	Nắp đáy: $10*(1,2+0,88)*2*0,08 = 3,328$		

	Giằng tường: $16,6*4*0,1=6,9640$		
7	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 10\text{mm}$	kg	228,792
	Đan đáy bể và nắp đáy D8, râu neo xây tường: $(4,4*2,4*20*0,39506)*2=166,873$		
	Đai dầm giằng ngang D6, giằng tường: $(30*0,9+112*0,3*2)*0,2222=20,930$		
	Thép D10 giằng tường: $16,6*2*2*0,61728=40,987$		
8	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép tấm đan cốt thép $> 10\text{mm}$: D12	kg	15,644
	Giằng móng cột D12: $4*4,4*0,88889=15,644$		
9	Xây tường thẳng bằng gạch $8x8x19\text{cm}$, vữa XM mác 75	m ³	5,976
	Thành bể: $16,6*0,2*1,8=5,976$		
10	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m ²	33,200
	$16,6*2=33,200$		
11	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 75	m ²	21,120
	Đáy bể: $4,4*2,4=10,560$		10,560
	Nắp bể: $4,4*2,4=10,560$		
12	Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn tấm đan bê tông bằng thủ công	Cấu kiện bể tự hoại nhà D	10,000
	Đan BTH: $10=10$		
13	Lắp đặt Co nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính cút 114mm, nắp bít	cái	4,000
	$4=4$		
14	Lắp đặt Tê nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính Tê 114mm	cái	2,000
	$2=2$		
15	Đầu nối ống PVC 114, PVC42, co PVC 114, Lối PVC 114, bít miệng ống hút hòm, ống thông hơi, phụ kiện keo gián, băng keo, hoàn thiện đầu nối	Toàn bộ bể tự hoại nhà D	1,000
	$1=1$		
16	Đục Tháo dỡ tấm đan bê tông cốt thép bể tự hoại cũ	Toàn bộ bể tự hoại nhà D	1,000
	$1=1$		
17	Tận dụng đất đào của bể tự hoại mới san lấp bể tự hoại cũ hoàn trả mặt bằng trồng cỏ	Toàn bộ bể tự hoại nhà D	1,000
	$1=1$		

Ghi chú:

- Các đơn vị phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và các cá nhân thực hiện được cơ quan có thẩm quyền cấp. Đã từng thực hiện các công việc tương tự. Có biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu đặc thù của Bệnh viện. Nếu đơn vị nào được Bệnh viện ký hợp đồng phải cam kết luôn có kỹ sư tại hiện trường để phối hợp với Bệnh viện khi cần giải quyết công việc.

- Báo giá thể hiện cụ thể : Mức % thuế VAT và số tiền tương ứng, thời gian dự kiến thực hiện, thời gian bảo hành.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, P.HCQT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đinh Thiện Hòa

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.
 - 1.1. Tên và số của báo giá: Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai - Quốc lộ 1A, P. Tân Hiệp, Quận 5, TP. HCM.
 2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.
- Ông Đinh Thiện Hòa
- Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính quản trị.
- Số điện thoại: 0917 141 145
 3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp 3, Đồng Nai.
 4. Thời gian tiếp nhận báo giá.
- Từ 08 giờ 00 ngày 01 tháng 2 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 31 tháng 2 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 07 ngày kể từ ngày 31 tháng 2 năm 2025.
- B. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:**

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ	KHOẢNG LƯỢNG
1	Xây dựng nhà ở xã hội Được nhà đương sở tại cấp đất, theo mong muốn tự chọn tổng thầu xây dựng, thiết kế kỹ thuật, vận chuyển và lắp đặt đồ đạc nội thất công và vị trí lắp đặt vị trí và các thiết bị khác tại hướng dẫn tổng thể bộ báo giá và ghi rõ vào phiếu yêu cầu báo giá.	m3	28.304
	$4,2 \times 3,2 \times 1 = 13,44$		
2	Xây dựng nhà ở xã hội Được nhà đương sở tại cấp đất, theo mong muốn tự chọn tổng thầu xây dựng, thiết kế kỹ thuật, vận chuyển và lắp đặt đồ đạc nội thất công và vị trí lắp đặt vị trí và các thiết bị khác tại hướng dẫn tổng thể bộ báo giá và ghi rõ vào phiếu yêu cầu báo giá.	m3	11.424
	$3,2 \times 3,2 \times 1 = 10,24$		